**BÀI THỰC HÀNH**

**BUỔI 1: CĂN BẢN THIẾT BỊ VÀ PHẦN MỀM MÁY TÍNH**

1. Mục tiêu

Giúp sinh viên thiết lập cấu hình máy tính và lập kế hoạch cài đặt phần mềm.

1. Bài tập

Sinh viên thực hiện các bài tập sau:

**Câu 1:** Bạn hãy thiết lập một cấu hình máy tính phục vụ cho học tập của bạn, trong cấu hình phải nêu rõ: thiết bị, tính năng đơn giá?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại | Tính năng | Đơn giá | Thiết bị |
| CPU | Xử lý dữ liệu | 2890000đ | CPU Intel core i7 8700 |
| GPU | Xử lý đồ họa | 7490000đ | Card màn hình Gigabyte GeForce RTX 3060 Gaming OC 8GB |
| Ram | Lưu trữ dữ liệu tạm thời | 790000đ | Ram Laptop Kingston 8GB 4800MT/s DDR5 KVR48S40BS6-8 |
| Thiết bị lưu trữ | Lưu trữ dữ liệu dạng ổ đĩa cứng | 1550000đ | SSD Kingston NV2 1TB PCIe Gen 4.0 SNV2S/1000G |

**Câu 2:** Hãy lập kế hoạch về Hệ điều hành và phần mềm mà bạn sẽ cài đặt trên máy tính mới của bạn?

|  |  |
| --- | --- |
| Hệ điều hành | Phần mềm |
| Windows 10/11 | Word, Excel, Power Point, Google Chrome, Visual Studio Code, Dev C,…. |

**Câu 3:** Hãy nêu một số thiết bị Công nghệ thông tin bạn cần trong cuộc sống hàng ngày, trong học tập, và trong công việc?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trong cuộc sống hàng ngày | Trong học tập | Trong công việc |
| Điện thoại di động | Laptop | Máy tính cá nhân |
| Đồng hồ thông minh | Desktop | Ứng dụng quản lý dự án |
| Tai nghe hoặc loa bluetooth | Máy in | Thiết bị hội nghị trực tuyến |

**Câu 4:** Hãy nêu một số vị trí nghề nghiệp phổ biến trong lĩnh vực CNTT hiện nay? Yêu cầu và trách nhiệm đối với từng vị trí nghề nghiệp, bạn dự định sẽ đảm nhận vị trí nghề nghiệp nào khi ra trường?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vị trí nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT | Yêu cầu | Trách nhiệm | Dự định sẽ đảm nhận vị trí nghề nghiệp khi ra trường |
| **Backend / Frontend Developer** | Kiến thức về lập trình, xây dựng ứng dụng web hoặc ứng dụng di động. | Backend Developer xây dựng và duy trì phần server-side của ứng dụng, trong khi Frontend Developer chịu trách nhiệm về giao diện người dùng. | **Frontend Developer** |
| **QC / QA (Kiểm tra chất lượng / Đảm bảo chất lượng)** | Hiểu biết về quy trình kiểm tra, kiểm định phần mềm. | Đảm bảo sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu của khách hàng. | **QA (Đảm bảo chất lượng)** |
| **Business Analyst (Chuyên viên phân tích nghiệp vụ)** | Kiến thức về công nghệ thông tin và kỹ năng giao tiếp. | Kết nối giữa khách hàng và đội kỹ thuật, phân tích nghiệp vụ để xây dựng giải pháp công nghệ. | **Business Analyst** |